

Bản án số: 526/2024/HS-PT
Ngày: 31/10/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đinh Thị Trang**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 423/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thế T** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thế T - sinh ngày 11/4/1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **xóm G, K, Quốc T1, A, Hải Phòng**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T2** (sinh năm 1957) và bà **Ngô Thị X** (sinh năm 1958); có vợ **Nguyễn Thị V** (sinh năm 1985) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2023. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Ân - sinh năm 1983; trú tại: số D đường T, thị trấn D, T, tỉnh Bình Định.
2. Nguyễn Thị Mỹ C - sinh năm 1994; trú tại: N, P, T, tỉnh Bình Định.
3. Võ Thị Bích V1 - sinh năm 1983; trú tại: H, P, T, tỉnh Bình Định.
4. Trần Nguyễn Lê V2 - sinh năm 1990; trú tại: Luật C, P, T, tỉnh Bình Định.
5. Nguyễn Thị H - sinh năm 1968; trú tại: Đ, N, P, T, tỉnh Bình Định.
6. Từ Thị Như S - sinh năm 1979; trú tại: tổ A, KV2, phường T, Tp ., tỉnh Bình Định.
7. Nguyễn Thị Mộng K - sinh năm 1975; trú tại: số A đường L, phường T, Tp ., tỉnh Bình Định.
8. Lê Đình L - sinh năm 1978; trú tại: xóm Đ, KP. T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.
9. Lưu Thị B - sinh năm 1996; trú tại: Đ, N, P, T, tỉnh Bình Định.
10. Nguyễn Thị L1 - sinh năm 1966; trú tại: N, P, T, tỉnh Bình Định.
11. Lê Văn B1 - sinh năm 1990; trú tại: P, P, T, tỉnh Bình Định.
12. Trương Thành T3 - sinh năm 1977; trú tại: N, P, T, tỉnh Bình Định.
13. Dương Hữu H1 - sinh năm 1971; trú tại: số B đường L, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định.
14. Nguyễn Thị N - sinh năm 1972; trú tại: Ân, P, T, tỉnh Bình Định.
15. Nguyễn Đình H2 - sinh năm 1972; trú tại: đội H, H, P, T, tỉnh Bình Định.
16. Bùi Thị Băng T4 - sinh năm 1977; trú tại: N, P, T, tỉnh Bình Định.
17. Huỳnh Thị C1 - sinh năm 1989; trú tại: tổ E, KV7, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định.
18. Nguyễn Thị T5 - sinh năm 1975; trú tại: H, P, T, tỉnh Bình Định.
19. Võ Trần Quốc C2 - sinh năm 2005; trú tại: N, P, H, H, tỉnh Bình Định.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo **Vũ Văn H3** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Thế T từ Hải Phòng vào thành phố Q, thuê phòng CT1-1601 tại chung cư E để ở và hoạt động cho vay, với hai hình thức là vay trả góp 30 ngày (mỗi ngày trả tiền lãi + gốc) và vay đứng (chỉ trả lãi, không trả gốc) cho những người vay; số tiền cho vay từ 2.500.000đồng đến 20.000.000đồng; mức lãi suất từ 15%/tháng đến 50%/tháng đối với hình thức vay trả góp ngày và lãi suất 45%/tháng đối với hình thức vay đứng. Khoảng đầu tháng 8/2023, T rủ Vũ Văn H3 giúp T trong hoạt động cho vay thì H3 đồng ý.

Hàng ngày, T và H3 rải tờ rơi và card có in dòng chữ “CHO VAY TIÊU DÙNG” kèm số điện thoại của T: 0703.822.266 trên địa bàn huyện T và thành phố Q. Sau đó, T sử dụng các số điện thoại: 0703.822.266, 0336041697 và 0788452439 liên lạc với người vay để cho vay bằng hình thức đưa tiền trực tiếp hoặc sử dụng tài khoản ngân hàng (số tài khoản 3210000961179, đứng tên Nguyễn Thế T tại B2) chuyển tiền cho người vay. Trường hợp vay lần đầu tiên, T yêu cầu người vay phải viết Giấy vay mượn tiền và giữ lại căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu. Nếu người vay muốn vay tiếp để tất toán khoản vay đầu (hay gọi là đáo hạn) thì không cần phải viết Giấy vay mượn nợ. Khi vay, T thu trước 02 ngày góp và phí tùy theo gói vay. Người vay tiền trả tiền cho T hàng ngày bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của T hoặc của H3 (qua tài khoản số tài khoản 37718304011996, đứng tên Vũ Văn H3, tại M) để H3 chuyển khoản lại cho T hoặc T và H3 trực tiếp đi nhận tiền mặt.

Với cách thực hoạt động như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 04/2023 đến ngày 11/11/2023, T đã cho 31 người vay tổng số tiền là 746.250.000đồng, đã thu lãi và phí tổng số tiền 131.029.997đồng (so với số tiền lãi được hưởng theo quy định là 9.364.974đồng), thu lợi bất chính 121.665.023đồng. Còn H3 có hành vi giúp sức cho T cho 29 người vay tổng số tiền 636.250.000đồng, giúp T thu lợi bất chính 102.223.623đồng. T hưởng lợi từ việc cho vay lấy lãi của những người vay tiền, H3 được T bao ăn, ở và trả công khoảng 6.500.000đồng/tháng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thế T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Vũ Văn H3, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 42/QĐ-VC2 ngày 12/6/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân

tỉnh Bình Định về biện pháp tư pháp. Đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm nói trên theo hướng: tuyên buộc **Nguyễn Thế T** phải trả lại số tiền thu lợi bất chính trong số 121.665.023đồng cho 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xác định được theo khoản 2 Điều 47 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: tuyên buộc **Nguyễn Thế T** phải trả lại số tiền thu lợi bất chính trong số 121.665.023đồng cho 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xác định được theo khoản 2 Điều 47 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Nguyễn Thế T** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo **Vũ Văn H3**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến ngày 11/11/2023, **T** đã có hành vi cho 31 người trên địa bàn tỉnh Bình Định vay với tổng số tiền 746.250.000đồng, với lãi suất từ 15-50%/tháng, thu lãi và phí 131.029.997đồng, thu lợi bất chính 121.665.023đồng. **H** có hành vi giúp sức cho **T** cho 29 người vay với tổng số tiền 636.250.000đồng, giúp **T** thu lợi bất chính 102.223.623đồng. Xét án sơ thẩm xử bị cáo **T** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng với nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm nói trên theo hướng tuyên buộc **Nguyễn Thế T** phải trả lại số tiền thu lợi bất chính trong số 121.665.023đồng cho 19 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng: án sơ thẩm tuy đã nhận định: “Đối với tiền lãi bị cáo **T** thu của người vay vượt mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và các khoản phí thì buộc bị cáo trả lại cho người vay. Có 12 người vay Cơ quan điều tra chưa làm việc được do đó tách toàn bộ các khoản vay nợ để giải quyết bằng vụ án dân sự khi các bên có yêu cầu” nhưng phần quyết định lại không

tuyên tách phần biện pháp tư pháp nêu trên như đã nhận định là sai sót, không đúng quy định của pháp luật.

Xét bị cáo **T** đã thu lợi bất chính của 31 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với số tiền là 121.665.023 đồng. Trong đó, Cơ quan điều tra đã xác định được 19 người. Đáng lẽ ra, án sơ thẩm phải tuyên buộc bị cáo **T** trả lại số tiền thu lợi bất chính cho 19 người đã được xác định rõ nhưng án sơ thẩm lại nhận định tách toàn bộ khoản tiền thu lợi bất chính để giải quyết bằng vụ án dân sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có cơ sở chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi cho cả bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cấp phúc thẩm không sửa bản án được mà cần huỷ nội dung này để Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo hướng phải áp dụng biện pháp tư pháp.

[3] Về án phí: bị cáo **Nguyễn Thế T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 42/QĐ-VC2 ngày 12/6/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để áp dụng biện pháp tư pháp.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại, áp dụng phần biện pháp tư pháp.

2. Về án phí: bị cáo **Nguyễn Thế T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định (03);
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định (03);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định (03);
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (ĐTT).

ĐÃ KÝ

Trần Thị Kim Liên